TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 13/02/2026
V/v *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Kim Kiên
Bà Huỳnh Thị Minh Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thuý Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phùng Mai Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1197/2025/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2025, về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/01/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thúy K, sinh năm 1993;

CCCD số: 0961930xxxxx do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/07/2023.

Địa chỉ thường trú: Khóm x, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau (nay là khóm x, xã C, tỉnh Cà Mau).

Số điện thoại: 0867.xxx.xxx

- Bị đơn: Ông Huỳnh Ngọc K1, sinh năm 1985.

CCCD số: 0750850xxxxx do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 31/08/2021.

Địa chỉ thường trú: xxx/xxB, Khu phố B (Khu phố x, phường A cũ), phường T, tỉnh Đồng Nai.

Số điện thoại: 0906.xxx.xxx

(Bà Huỳnh Thúy K và ông Huỳnh Ngọc K1 đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai tại các buổi làm việc, hòa giải, công khai chứng cứ - nguyên đơn bà Huỳnh Thúy K trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà K và ông Huỳnh Ngọc K1 sau một thời gian tìm hiểu thì phát sinh tình cảm và cả hai quyết định tiến tới hôn nhân vào năm 2019.

Sau đó, cả hai đã đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là UBND phường T, tỉnh Đồng Nai) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 227/2019 ngày 11/11/2019.

Về mặt tình cảm vợ chồng, bà K xác định thời gian đầu sau khi kết hôn cả hai chung sống với nhau hạnh phúc, sau khi có con thì tình cảm hai vợ chồng không còn được mặn nồng, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do trong quá trình chung sống cả hai không tìm được tiếng nói chung, không thống nhất được mọi việc trong gia đình; tính cách lại trái ngược nên luôn bất đồng quan điểm sống từ đó dẫn đến việc tranh cãi vợ chồng thường xuyên, cả hai không còn giành sự tôn trọng và lo lắng cho nhau; mâu thuẫn như vậy đã kéo dài trong suốt một thời gian dài, đến năm 2023 thì cả hai sống ly thân nhau, bà đưa con về Cà Mau cùng sinh sống, còn ông Huỳnh Ngọc K1 vẫn sinh sống cùng gia đình tại nhà riêng tại phường A (nay là phường T). Tuy nhiên, trước đó vì không muốn gia đình đổ vỡ, bà đã cùng ông K1 ngồi lại tìm cách giải quyết mâu thuẫn chung nhưng tất cả đều không có kết quả. Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm không thể hàn gắn, mục đích cùng nhau xây dựng một cuộc hôn nhân không đạt được nên bà Huỳnh Thúy K yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 1-Đồng Nai giải quyết cho bà được ly hôn với ông K Ngọc K1.

Về con chung: Quá trình chung sống, hai vợ chồng có 01 con chung là cháu Huỳnh Ngọc Như Y, sinh ngày 07/4/2020. Sau khi ly hôn, bà K yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Y cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động vì từ nhỏ đến nay cháu Y sống nương tựa, gắn bó với bà, do bà trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, tuổi cũng còn rất nhỏ nên rất cần tình yêu thương của mẹ. Đối với vấn đề cấp dưỡng, tạm thời bà không yêu cầu ông K1 phải có trách nhiệm vì bà đủ khả năng để lo cho con; hơn nữa từ lúc nhỏ đến nay, ông K1 cũng không chu cấp tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thúy K xác định hai vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Huỳnh Thúy K xác định hai vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo bản tự khai trong quá trình làm việc vào ngày 21/01/2026, bị đơn ông Huỳnh Ngọc K1 trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông xác định giữa ông và bà Huỳnh Thúy K có phát sinh quan hệ tình cảm trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, hai bên đã đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là UBND phường T, tỉnh Đồng Nai) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 227/2019 ngày 11/11/2019. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó do khác biệt về văn hóa và quan điểm sống nên hai người thương xuyên tranh cải, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, mâu thuẫn không thể hàn gắn. Từ đó, ông đã chuyển về nhà riêng sinh sống cho đến nay, còn bà K và cháu Y chuyển về Cà Mau sinh sống cho đến nay. Ban đầu ông cũng đã cố gắng hàn gắn để giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng nay xét thấy đời sống hôn

nhân của cả hai không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà Huỳnh Thúy K yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông thì ông đồng ý.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, ông xác định giữa ông và bà K có 01 con chung là cháu Huỳnh Ngọc Như Y, sinh ngày 07/4/2020. Ông cũng muốn được nuôi con cho đến khi trưởng thành nên đề nghị Tòa án xem xét, và không yêu cầu bà Huỳnh Thúy K cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Ông Huỳnh Ngọc K1 khai hai vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Huỳnh Ngọc K1 khai hai vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Đồng Nai.

Về việc kiểm sát chấp hành pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định pháp luật.

Về việc giải quyết tranh chấp: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Huỳnh Thúy K về việc ly hôn với ông Huỳnh Ngọc K1; con chung là cháu Huỳnh Ngọc Như Y tuổi còn nhỏ, từ lâu đã sinh sống và gắn bó với bà K, do bà K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Vì vậy, để đảm bảo cuộc sống ổn định và sự phát triển tâm sinh lý bình thường của cháu Y thì việc tiếp tục giao cháu Y cho bà K chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là cần thiết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Bà Huỳnh Thúy K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn và tranh chấp về việc nuôi con với ông Huỳnh Ngọc K1, nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Theo địa chỉ trong đơn khởi kiện và biên bản xác minh tại Công an phường T, tỉnh Đồng Nai cung cấp thể hiện thông tin tại thời điểm khởi kiện: ông Huỳnh Ngọc K1 có đăng ký thường trú tại địa chỉ: xxx/xxB, Khu phố B (Khu phố x, phường A cũ), phường T, tỉnh Đồng Nai đồng thời địa chỉ này cũng đã được ông K1 xác định là chính xác tại bản tự khai trong

quá trình làm việc, nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Nai.

[1.3]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thúy K và ông Huỳnh Ngọc Khánh đều xác định họ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là UBND phường T, tỉnh Đồng Nai) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 227/2019 ngày 11/11/2019, nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2.2]. Về mâu thuẫn vợ chồng: Quá trình giải quyết vụ bà K cũng như ông K1 đều thừa nhận thời gian đầu cả hai chung sống với nhau hạnh phúc và có 01 con chung. Nhưng sau đó, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do trong quá trình chung sống cả hai không tìm được tiếng nói chung, không thống nhất được mọi việc trong gia đình; tính cách trái ngược nên luôn bất đồng quan điểm sống từ đó dẫn đến việc tranh cãi vợ chồng không còn tôn trọng và lắng nghe nhau; mâu thuẫn như vậy kéo dài trong nhiều năm. Vì không muốn gia đình đổ vỡ, đã nhiều lần hai vợ chồng ngồi lại tìm cách giải quyết mâu thuẫn chung nhưng tất cả đều không có kết quả. Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, tình cảm không thể hàn gắn, mục đích cùng nhau xây dựng một cuộc hôn nhân không đạt được nên bà Huỳnh Thúy K yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Ngọc K1. Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải đoàn tụ với các bên nhưng không có kết quả, bà K vẫn nhất quyết ly hôn và được ông K1 đồng ý, nên Hội đồng xét xử ghi nhận, chấp thuận yêu cầu của bà K vì qua nội dung trình bày của các bên đã có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Huỳnh Thúy K và ông Huỳnh Ngọc K1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống, bà Huỳnh Thúy K và ông Huỳnh Ngọc K1 có 01 con chung là cháu Huỳnh Ngọc Như Y, sinh ngày 07/4/2020. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "2. *Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con".* Trong yêu cầu khởi kiện, bà K yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Y cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động. Đối với vấn đề cấp dưỡng, tạm thời bà K không yêu cầu ông K1 phải có trách nhiệm vì bà đủ khả năng để lo cho con. Xét, hiện nay cháu Y còn nhỏ tuổi, đang

trực tiếp sinh sống cùng bà K tại Cà Mau; ngoài ra bà K cũng đã khẳng định bản thân đủ khả năng nuôi con. Ông Huỳnh Ngọc K1 yêu cầu nuôi con nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh khả năng nuôi con, mặt khác qua xác minh thì hiện nay cháu Y đang sinh sống cùng mẹ là bà K; việc thay đổi môi trường sống đối với trẻ còn quá nhỏ sẽ làm ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển nhiều mặt về tâm sinh lý. Vì vậy, để đảm bảo cuộc sống của cháu Y được ổn định, nên việc xem xét để ai trực tiếp nuôi con cần trên cơ sở đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Y cho bà K được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ông Huỳnh Ngọc K1 không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông K1 thực hiện các quyền, nghĩa vụ này. Khi cần thiết, vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Huỳnh Thúy K không yêu cầu ông Huỳnh Ngọc K1 phải cấp dưỡng; vì vậy sau này khi có yêu cầu, các bên có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo quy định pháp luật.

[5]. Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thúy K và Huỳnh Ngọc K1 khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[6]. Về nợ chung: Bà Huỳnh Thúy K và Huỳnh Ngọc K1 khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đồng Nai là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8]. Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Huỳnh Thúy K phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 8 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thúy K về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn ông Huỳnh Ngọc K1.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thúy K được ly hôn với ông Huỳnh Ngọc K1.

1.2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Ngọc Như Y, sinh ngày 07/4/2020 cho bà Huỳnh Thúy K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Y đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động. Tạm thời ông Huỳnh Ngọc K1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà K không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, ông Huỳnh Ngọc K1 không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

1.3. Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Thúy K phải nộp 300.000đ án phí, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0010464 ngày 05/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Bà Huỳnh Thúy K đã nộp đủ án phí.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đồng Thị Hồng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSNDKhu vực 1 - Đồng Nai;
- THA dân sự ;
- Đương sự;
- UBND xã nơi ĐKKH (UBND phường An Bình giấy chứng nhận kết hôn số 227/2019 ngày 11/11/2019);
- Lưu.